

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

**TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST

Ngày: 11 - 03 -2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hùng Bích

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh AG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia

Ngày 11 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2021/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2021, Thông báo mở phiên tòa số 78/2022/TB-Ta ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Cty MN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình N - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 282 LVS, phường A, quận T, thành phố H.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông LTB– Chức vụ: Giám đốc Nhân sự Hành

chính. Theo giấy ủy quyền số 14/UQ-NSHC ngày 19/5/2021 của Tổng Giám đốc Cty MN.

Địa chỉ: số 282 LVS, phường 1, quận T, thành phố H (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông HTK- Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN

Địa chỉ: số 198/9 đường ĐHT, ấp P, thị trấn PH, huyện T, tỉnh AG.

Người đại diện hộ kinh doanh: Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số 29A, đường CT, khóm BK, phường BK, thành phố L, tỉnh AG (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 04 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do ông LTB đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 01 tháng 01 năm 2019, Cty MN và Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN thỏa thuận ký hợp đồng đại lý số 11/HĐĐL-SSC. Theo hợp đồng, Cty MN và ông HTK- Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN thỏa thuận mua bán hạt giống với tổng giá trị hợp đồng là 1.281.640.000 đồng, cụ thể theo các hóa đơn xuất hàng gồm: Hóa đơn số 0001273 ngày 31/3/2019 số tiền 750.000.000 đồng; hóa đơn số 000051 ngày 15/5/2019 số tiền 480.000.000 đồng; hóa đơn số 0002233 ngày 27/12/2019 số tiền 51.640.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán 923.513.346 đồng, số nợ còn lại 358.162.654 đồng ông HTK- Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty.

Do ông HTK- Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên Cty MN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông HTK- Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại cho Cty MN là 358.162.654 đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 30/12/2020 đến ngày 15/4/2021 là 11.389.572 đồng (tạm tính). Tổng số tiền là 369.552.226 đồng và tiếp tục trả lãi chậm thanh toán theo quy định pháp luật kể từ ngày 15/4/2021 cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Theo bị đơn ông HTK trình bày: Năm 2019, giữa ông và Công ty có ký hợp đồng mua bán lúa giống với giá trị hợp đồng và số tiền còn nợ của Công ty 358.162.654đ. Nay, Công ty khởi kiện yêu cầu trả ông K đồng ý nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, tình hình dịch bệnh nên yêu cầu xem xét được giảm số tiền lãi, bị đơn không cung cấp tài liệu và không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Cty MN do ông LTB yêu cầu ông HTK- Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN trả số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán 358.162.654 đồng, trả tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền vốn chưa thanh toán từ ngày 30/12/2020 đến ngày xét xử là 14

tháng 11 ngày, ông B tự nguyện làm tròn 14 tháng, mức lãi suất 0,9%/tháng. Cụ thể:  $358.162.654đ \times 0,9\%/tháng \times 14 \text{ tháng} = 45.128.482đ$ . Tổng số tiền vốn, lãi 403.291.136đ. Yêu cầu tiếp tục trả lãi chậm thanh toán theo quy định pháp luật kể từ ngày tính lãi tiếp theo cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Bị đơn ông HTK trình bày: Theo yêu cầu khởi kiện của Cty MN yêu cầu trả số tiền mua bán của hợp đồng số 11/HĐĐL-SSC, ngày 01/01/2019 được ký kết giữa các bên với số tiền còn lại chưa thanh toán 358.162.654 và yêu cầu trả số tiền lãi được tạm tính từ ngày 30/12/2020 đến nay là 45.128.482đ, tổng số tiền vốn và lãi 403.291.136đ, chúng tôi đồng ý trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn kinh doanh thua lỗ nên yêu cầu phía Công ty xem xét giảm hoặc miễn tiền lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo mở phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn do ông LTB đại diện theo ủy quyền có mặt. Bị đơn ông HTK có mặt. Do đó, áp dụng Điều 227 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Cty MN ủy quyền tham gia tố tụng cho ông LTB - Chức vụ: Giám đốc Nhân sự Hành chính. Theo giấy ủy quyền số 14/UQ-NSHC ngày 19/5/2021 của Tổng Giám đốc Cty MN. Ủy quyền này phù hợp quy định tại Điều 562 và Điều 563 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Cty MN, tranh chấp về số tiền theo hợp đồng đại lý số trong quá trình ký kết giữa Cty MN và ông HTK– Hộ kinh doanh Đại lý Hạt Giống và Vật tư Nông nghiệp TN, yêu cầu lãi suất phát sinh theo hợp đồng. Bị đơn do ông HTK đại diện hộ kinh doanh cư trú tại địa chỉ số 29A, đường CT, khóm BK, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG đã được thể hiện theo sự thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng đại lý do cơ quan có thẩm quyền giải quyết đồng thời các bên đương sự thống nhất bằng văn bản yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh AG và xét yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng mua bán hàng hóa để giải quyết là vụ hợp quy định pháp luật tại Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng đại lý số 11/HĐĐL-SSC ngày 01/01/2019 và các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong hồ sơ vụ án thấy: Ông HTK là người ký tên theo hợp đồng đại lý mua bán hạt giống. Việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền trong

toàn bộ quá trình mua bán giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Căn cứ theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng đại lý và quá trình thực hiện hợp đồng Đại lý mua bán hạt giống giữa Cty MN với Hộ kinh doanh đại lý Lúa giống TN với tổng giá trị của hợp đồng là 1.281.640.000 đồng, cụ thể hóa đơn xuất hàng sau: Hóa đơn số 0001273, ngày 31/3/2019, số tiền 750.000.000 đồng; hóa đơn số 000051 ngày 15/5/2019, số tiền 480.000.000 đồng; hóa đơn số 0002233 ngày 27/12/2019, số tiền là 51.640.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đã thanh toán được 923.513.346 đồng theo từng đợt nhận hàng và số nợ còn lại 358.162.654 đồng.

[5.1] Xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của các đương sự, sự thừa nhận của bị đơn và tại phiên tòa xác định ông HTK – Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN còn nợ tiền vốn 358.162.654 đồng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty là vi phạm Điều 5 của Hợp đồng Đại lý số 11 và phù hợp với bảng xác nhận công nợ ngày 07/04/2021 (BL07) đã được ông HTK ký đại diện bên mua xác định số tiền vốn còn nợ lại 358.162.654đ. Do vậy, Cổ phần Giống cây trồng miền N khởi kiện yêu cầu ông HTK – Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5.2] Về yêu cầu tính lãi từ ngày vi phạm 30/12/2020 đến ngày xét xử, phía Công ty căn cứ theo sự thỏa thuận giữa các bên được quy định tại khoản 5.3 Điều 5 Hợp đồng đại lý số 11, thỏa thuận về thanh toán trễ hạn và sẽ bị phạt lãi theo chính sách bán hàng của Công ty. Theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại và Án lệ số 09/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, Hội đồng xét xử lấy mức lãi suất quá hạn trung Btrên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm của 03 ngân hàng trên địa thành phố Long Xuyên gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt N, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt N, chi nhánh AG để tính tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Mức lãi suất cho vay trung dài và dài hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng lãi suất cho vay tối thiểu là 8,5%/năm, lãi quá hạn là 1,05%/tháng; của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương là 10,0%/năm, lãi quá hạn là 1,25%/tháng; của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt N, chi nhánh AG là 9,6%/năm, lãi quá hạn là 1,2%/tháng. Mức lãi suất quá hạn trung Bcủa 03 ngân hàng trên là 15%/năm tương ứng mỗi tháng là 1,16%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn do ông LTB yêu cầu tính mức lãi suất 0,9%/tháng là do chính sách quy định của Công ty. Xét mức lãi suất 0,9%/tháng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ tháng 30/12/2020 đến ngày 11/03/2022 là 14 tháng 11 ngày Công ty tự nguyện giảm 11 ngày cho bị đơn. Do đó, số tiền lãi được tính là

$358.162.654 \text{ đồng} \times 0,9\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} = 45.128.482 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền vốn và lãi bị đơn phải trả cho Công ty là:  $358.162.654 + 45.128.482\text{đ} = 403.291.136\text{đồng}$ .

[6] Đối với số tiền chiết khấu thương mại ông HTK yêu cầu Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ làm rõ 55.417.000đ là tiền chiết khấu thương mại nằm trong chính sách bán hàng kèm theo hợp đồng đại lý chưa khấu trừ cho bị đơn nên tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu khởi kiện 358.162.654 đồng là chưa đúng thỏa thuận giữa các bên, ảnh hưởng quyền lợi của bị đơn. Nay, tại phiên tòa giữa các đương sự xác định tự thương lượng thỏa thuận giải quyết tranh chấp (nếu có) bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xét đến

[7] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty và buộc bị đơn ông HTK - Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN phải nộp tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại là phù hợp quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho Cty MN số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.239.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000424 ngày 20/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh AG. Buộc bị đơn ông HTK - Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN phải nộp tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại với số tiền 20.131.645đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 562, Điều 563 của Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 24, 50, 306 Luật thương mại;

- Án lệ số 09/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cty MN đối với ông HTK- Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN.

Buộc ông HTK- Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN có trách nhiệm trả cho Cty MN số tiền 403.291.136đ (bốn trăm lẻ ba triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, một trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó, tiền vốn 358.162.654đ tiền lãi 45.128.482đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm:

Trả lại cho Cty MN số tiền 9.239.000 đồng (Chín triệu, hai trăm ba mươi chín ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000424 ngày 20/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh AG.

Ông HTK– Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN trách nhiệm nộp số tiền 20.131.645đ (hai mươi triệu, một trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng) tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cty MN, ông HTK– Hộ kinh doanh Đại lý Lúa giống TN được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Phương**